

LICOGI 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21 Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



HÀ NỘI – THÁNG 4 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433  
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,  
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.  
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;  
Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2023.

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**LẦN THỨ 19 NĂM 2023 - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**

| TT | TÊN DANH MỤC  | GHI CHÚ |
|----|---|---------|
| 1  | Báo cáo thường niên năm 2022 của HĐQT.  |         |
| 2  | Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2022  |         |
| 3  | Báo cáo Tài chính năm 2022.   |         |
| 4  | Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.  |         |
| 5  | Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2023.   |         |
| 6  | Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của HĐQT.   |         |
| 7  | Tờ trình: Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 |         |
| 8  | Tờ trình: Sửa đổi Điều lệ công ty   |         |
| 9  | Tờ trình: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc   |         |
| 10 | Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023.  |         |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023.*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
**Năm báo cáo: 2022**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000VNĐ
- Vốn chủ sở hữu: 87.832.692.532 VNĐ
- Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại kim, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.8691534
- Số fax: 0243.8685014
- Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)
- Mã cổ phần: L12

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thuỷ điện Hoà Bình.

**Năm 1990:** Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12, chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây Dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông - Hà Tây (nay là Hà Nội).

**Năm 1996:** Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1996 của Bộ Xây Dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

**Tháng 9/2004:** Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây Dựng, Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây Dựng.

**Tháng 1/2005:** Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp. số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

**Tháng 9/2005:** Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

**Tháng 6/2006:** Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 11.7tỷ VNĐ lên 17.0tỷ VNĐ.

**Tháng 02/2007:** Tăng vốn điều lệ Công ty từ 17.0tỷ VNĐ lên 50.0tỷ VNĐ.

**Tháng 10/2017:** Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.0tỷ VNĐ lên 70.0tỷ VNĐ.

**Tháng 12/2013:** Chuyển Trụ sở chính Công ty từ C1(210). đường Giải Phóng. Phường Phương Liệt. Quận Thanh Xuân. Thành phố Hà Nội. Việt Nam về địa điểm mới số 21. phố Đại Từ. Phường Đại Kim. Quận Hoàng Mai. Thành phố Hà Nội. Việt Nam.

**Ngày 09/12/2016:** Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 181/2016/GCNCP-VSD Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 5.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 50.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

**Ngày 26/12/2016:** Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 882/QĐ-SGD chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phần.

**Ngày 11/10/2017:** Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017 số 181/2016/GCNCP-VSD-1 Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 7.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 70.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển. Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

**Hiện tại.** Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24 tháng 09 năm 2021 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005), với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê xe ô tô;  | 7710     |
| 2   | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét   | 2392     |
| 3   | Khai thác và thu gom than non   | 0520     |
| 4   | Kinh doanh bất động sản. quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. chủ sử dụng hoặc đi thuê.<br>Chi tiết:<br>- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở. hạ tầng khu đô thị. hạ tầng khu công nghiệp;  | 6810     |
| 5   | Khai thác và thu gom than cứng  | 0510     |
| 6   | Khai thác đá. cát. sỏi. đất sét.<br>Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng   | 0810     |
| 7   | Sản xuất xi măng. vôi và thạch cao.   | 2394     |
| 8   | Khai thác quặng sắt<br>Chi tiết: Kinh doanh, khai thác chế biến khoáng sản: Kim loại màu, kim loại đen và phi kim loại ( trừ các loại khoáng sản Nhà Nước cấm)  | 0710     |
| 9   | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Đầu tư kinh doanh dịch vụ khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí.   | 5510     |
| 10  | Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)<br>Chi tiết:<br>- Xử lý nền móng bằng phương tiện Cơ giới (Khoan nhồi. đóng cọc bê tông cốt thép. ván thép. ống thép các loại. cọc Baretter);<br>- Vận chuyển. san lấp nền móng các loại Công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới xây dựng. | 4312     |
| 11  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;   | 2511     |
| 12  | Bán buôn máy móc. thiết bị và phụ tùng khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;  | 4659     |
| 13  | Bán buôn vật liệu. thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá xây dựng. bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn);  | 4663     |

|    |  |             |
|----|--|-------------|
| 14 | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu thiết bị, vật liệu xây dựng; cơ sở cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm.</li> <li>- Thi công phòng chống môi cho các công trình.</li> </ul>   | 8299        |
| 15 | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí nghiệm vật liệu xây dựng, khảo sát địa chất công trình;</li> <li>- Tư vấn thiết kế (thiết kế kiến trúc công trình với chức danh kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế quy hoạch khu đô thị và nông thôn; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp). giám sát các công trình xây dựng;</li> </ul>  | 7110        |
| 16 | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</li> </ul>   | 7730        |
| 17 | <p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng.</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác</li> </ul>   | 4933        |
| 18 | <p>Xây dựng công trình kỹ thuật khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, kinh doanh xăng dầu mỡ;</li> <li>- Xây dựng các công trình thủy điện nhiệt điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế điện, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống thông tin liên lạc;</li> <li>- Xây dựng các công trình thủy lợi, (đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn trạm bơm);</li> <li>- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, đường hầm);</li> <li>- Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, nhiệt điện và kinh doanh điện thương phẩm.</li> </ul> | 4299(Chính) |
| 19 | <p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn);</li> </ul>   | 2395        |
| 20 | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư</p>  | 6820        |
| 21 | <p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy</li> </ul>  | 4321        |

- Địa bàn kinh doanh: Khắp cả nước.



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Bộ máy quản lý:

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty. có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Kiểm soát:** Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Phó Tổng Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Các phòng nghiệp vụ:**

\* **Phòng Tổ chức Hành Chính:** Là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

\* **Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch và tổ chức thi công các công trình. Lập kế hoạch tuần, tháng, quý, năm trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Xây dựng định mức chi phí, quản lý vật tư và theo dõi hồ sơ thanh quyết toán cho các công trình. Tìm hiểu thị trường, tham gia cung ứng vật tư phục vụ cho các công trường. Cùng lãnh đạo Công ty phân tích đánh giá khả năng thắng thầu để mua và lập hồ sơ dự thầu các công trình. Tham gia thương thảo và ký kết các hợp đồng. Xây dựng và tổ chức quản lý công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

\* **Phòng Quản lý thiết bị:** Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực: Đầu tư, mua sắm, quản lý máy móc thiết bị, xe, máy... Tham mưu và tổ chức thực hiện việc mua bán vật tư, nhiên liệu phục vụ máy móc thiết bị. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí xây dựng.

\* **Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

\* **Các XN; Đội SX, BCH công trường:** Thực hiện sản xuất thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.

**- Các công ty con, công ty liên kết:**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Tên Doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính                         | Vốn điều lệ                                   | Giá trị đầu tư của L12                             | Tỷ lệ sở hữu của L12 | Tỷ lệ biểu quyết của L12 | Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu   |
|-----|------------------|--|---|--|----------------------|--------------------------|---|
| 1   | CTCP Licogi 12.1 | Số 21 Phố Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội | 66.605.520.000<br>(Giảm 10% VDL từ 11/4/2022) | 18.058.292.000<br>(Bao gồm cả giá trị thương hiệu) | 27,11%               | 27,11%                   | Sản xuất, chế biến kinh doanh vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đá xây dựng...) |

**- Tại ngày 01/01/2022:**

+ Vốn điều lệ của Công ty cổ phần LICOGI 12.1 là: **85.868.900.000 VNĐ.**

+ Giá trị đầu tư của Công ty CP LICOGI12 tại CTCP LICOGI12.1 là: **31.175.880.000 VNĐ** – Tương đương tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là: **36,30%.**

**- Ngày 12/04/2022:**

+ Công ty cổ phần LICOGI12.1 giảm 10% Vốn điều lệ còn: **66.605.520.000 VNĐ.**



+ Giá trị đầu tư của Công ty CP LICOGI12 tại CTCP LICOGI12.1 là: **28.058.292.000 VNĐ** – Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là: **42,126%**.

- Ngày 24/11/2022:

+ Công ty cổ phần LICOGI12 ra Nghị quyết số 659-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc thoái một phần vốn đầu tư tại CTCP LICOGI 12.1 với số tiền là: **10.000.000.000 VNĐ**.

+ Giá trị đầu tư sau khi thoái vốn của Công ty CP LICOGI12 tại CTCP LICOGI 12.1 còn lại là: **18.058.292.000 VNĐ** – Tương đương tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là: **27.112%**.

#### **4. Định hướng phát triển.**

##### **- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

+ Tập trung nguồn lực hiện có để phát huy lợi thế phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới và xử lý nền móng. Mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông xây dựng, hạ tầng.

+ Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.

+ Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Phấn đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

##### **- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

+ Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2023 và những năm tới, Công ty xác định tập trung vào các mảng chính là xây dựng dân dụng và công nghiệp, nền móng hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cơ khí xây dựng. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty có uy tín thương hiệu kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có...

+ Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng (khu Đô thị, khu Công nghiệp) với xây dựng dân dụng (nhà cao tầng), đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả

+ Tập trung mảng hạ tầng khu công nghiệp các tỉnh lân cận Hà Nội, thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế...

+ Củng cố và phát triển mặt hàng gia công cơ khí, thiết kế, chế tạo, lắp dựng nhà xưởng kết cấu thép tại các khu Công nghiệp phục vụ các đối tác lớn: Cotecons, Newtecons, Nhà máy tại các khu Công nghiệp tập trung...

Từng bước xây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường.

##### **Chương trình phát triển các nguồn lực:**

\* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả. Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ, huy động chuyên gia đào tạo để thực hiện chương trình nhằm cập nhật kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

\* Xây dựng cơ chế lãnh đạo điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

\* Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI12 thành một thương hiệu mạnh. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

\* Về định hướng phát triển lâu dài Công ty kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động SXKD tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích của cổ đông, các sản phẩm hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng công trình theo đúng các yêu cầu chủ đầu tư.

## 5. Các rủi ro:

\* **Rủi ro kinh tế:** Công ty cổ phần LICOGI12 hoạt động SXKD chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng. Việc phát triển SXKD phụ thuộc rất nhiều vào chính sách phát triển của Nhà nước về các dự án đầu tư công, chính sách thu hút các nhà đầu tư, các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam. các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế... nếu các chính sách trên không phát triển hoặc tạm thời bị ngừng lại. Công ty sẽ rất khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

\* **Rủi do Luật pháp:** Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như: Luật Xây dựng; Luật Kinh doanh; Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Lao động; Luật Đất đai; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp...

\* **Rủi do cạnh tranh:** Công ty cổ phần LICOGI12 là doanh nghiệp hoạt động với quy mô trung bình, nếu thị trường thiếu vốn, thiếu việc làm thì công việc phần lớn tập trung rơi vào những tập đoàn xây dựng lớn trường vốn, công nghệ đồng bộ, có uy tín, thương hiệu trên thương trường. Trong trường hợp đó Công ty sẽ lại càng khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

| TT | Các chỉ tiêu                   | Thực hiện năm 2021 (VNĐ) | KH năm 2022 (VNĐ) | Thực hiện năm 2022 (VNĐ) | Tỷ lệ TH KH năm 2022 (%) | Tăng giảm so với năm 2021 (%) |
|----|--------------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| 1  | Doanh thu Công ty CP LICOGI 12 | 304.350.640.754          | 370.938.861.518   | 325.561.117.936          | 87,77                    | 107%                          |

|   |  |               |               |               |       |        |
|---|--|---------------|---------------|---------------|-------|--------|
| 2 | Lợi nhuận trước thuế Công ty CP LICOGI 12        | 4.526.327.566 | 5.051.903.722 | 3.020.110.595 | 59,78 | 66,7%  |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty CP LICOGI 12 | 1.544.916.657 | 4.041.522.977 | 3.020.110.595 | 74,73 | 195,6% |

## II.2. Tổ chức và nhân sự

### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### \* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:

- Đại hội đồng cổ đông lần thứ 18 năm 2022 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2022-2027) gồm 5 thành viên:

| STT | Họ và tên         | Chức vụ                                  | Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)  | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ) |
|-----|-------------------|--|---------------------------------------|--|
| 1   | Dương Xuân Quang  | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty | Thạc sỹ quản trị kinh doanh           | 23.34%   |
| 2   | Hoàng Minh Tuấn   | Phó chủ tịch HĐQT Công ty                | Thạc sỹ quản trị kinh doanh           | 5.14%  |
| 3   | Dương Xuân Tứ     | Ủy viên HĐQT Công ty                     | Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện    | 7.75%  |
| 4   | Nguyễn Tuấn Cường | Ủy viên HĐQT                             | Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp | 0 %  |
| 5   | Nguyễn Thị Chung  | Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty | Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán. | 3.43%  |

#### \* Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2022 HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Những nỗ lực hoạt động của HĐQT đã giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

## 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

### \*Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

- Đại hội đồng cổ đông lần thứ 18 năm 2022 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2022-2027) gồm 03 thành viên:

| STT | Họ và tên       | Chức vụ                       | Trình độ học vấn<br>(Văn bằng cao nhất)  | Tỷ lệ sở hữu cổ phần<br>có quyền biểu quyết<br>(Tính trên vốn điều lệ) |
|-----|-----------------|-------------------------------|--|--|
| 1   | Ngô Hương Lan   | Trưởng Ban kiểm soát Công ty  | Cử nhân Tài chính kế toán  | 0.14%  |
| 2   | Nguyễn Hoài Nam | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | Cử nhân cao đẳng điện tử viễn thông  | 0 %  |
| 3   | Phan Thế Nghĩa  | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | Cử nhân – Đại học khoa học Huế<br>Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp – Đại học Kiến trúc | 0 %  |

## 3. Hoạt động Ban Tổng Giám đốc Công ty:

\* Ban Tổng giám đốc hiện nay có 03 thành viên :

|    |                       |  |
|----|-----------------------|--|
| 1. | Ông Dương Xuân Quang  | - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty |
| 2. | Ông Nguyễn Hữu Tuấn   | - Phó tổng giám đốc Công ty                |
| 3. | Ông Nguyễn Tuấn Cường | - Phó tổng giám đốc Công ty                |
| 4. | Ông Dương Mạnh Tùng   | - Giám đốc phát triển                      |

- Người đại diện theo pháp luật Công ty:

+ Ông Dương Xuân Quang: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

#### 4. Kế toán trưởng Công ty.

| STT | Họ và tên        | Chức vụ                   | Trình độ học vấn<br>(Văn bằng cao nhất) | Tỷ lệ sở hữu cổ phần<br>có quyền biểu quyết<br>(Tính trên vốn điều lệ<br>Công ty) |
|-----|------------------|---------------------------|---|---|
| 1   | Nguyễn Thị Chung | Kế toán trưởng<br>Công ty | Cử nhân kinh tế chuyên<br>ngành kế toán | 3.43%   |

#### 5. Số lượng cán bộ, nhân viên, các thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

\* **Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2022:** 120 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 74 người).

##### \* Các chính sách thay đổi trong năm:

- Công ty cổ phần LICOGI12 đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2017.

#### II.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

##### 1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần Công ty: 7.000.000.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.738.871

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005, do đó số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

##### 2. Cơ cấu cổ đông:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 08/03/2023.**

Đơn vị: triệu VNĐ

| STT | Cổ đông/Thành viên         | Số lượng cổ phần/Vốn góp | Giá trị cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%) |
|-----|----------------------------|--------------------------|-------------------------|-----------------------|
| 1   | Tổng Công ty Licogi - CTCP | 596.700                  | 5.967.000.000           | 8.52                  |
| 2   | Dương Xuân Quang           | 1.633.607                | 16.336.070.000          | 23.34                 |
| 3   | Dương Xuân Tứ              | 542.615                  | 5.426.150.000           | 7.75                  |
| 4   | Hoàng Minh Tuấn            | 360.129                  | 3.601.290.000           | 5.14                  |

|   |                    |                  |                       |            |
|---|--------------------|------------------|-----------------------|------------|
| 5 | Phạm Thị Bích Thủy | 382.130          | 3.821.300.000         | 5.46       |
|   | ... cổ đông khác   | 3.866.949        | 38.669.490.000        | 49.79      |
|   | <b>Tổng Cộng</b>   | <b>7.000.000</b> | <b>70.000.000.000</b> | <b>100</b> |

| STT        | Cổ đông            | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị               | Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ) |
|------------|--------------------|------------------|------------------|-----------------------|--------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Trong nước</b>  | <b>661</b>       | <b>6.733.971</b> | <b>67.339.710.000</b> | <b>96.20%</b>                  |
| 1          | Tổ chức            | 2                | 601.700          | 6.017.000.000         | 8,60%                          |
| 2          | Cá nhân            | 659              | 6.132.271        | 61.322.710.000        | 87.60%                         |
| <b>II</b>  | <b>Nước ngoài</b>  | <b>2</b>         | <b>4.900</b>     | <b>4.900</b>          | <b>0,07%</b>                   |
| 1          | Cá nhân            | 2                | 4.900            | 4.900                 | 0,07%                          |
| <b>III</b> | <b>Cổ phần quỹ</b> | <b>1</b>         | <b>261.129</b>   | <b>2.611.290.000</b>  | <b>3.73%</b>                   |
|            | <b>Tổng cộng</b>   | <b>664</b>       | <b>7.000.000</b> | <b>70.000.000.000</b> | <b>100%</b>                    |

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần (tại danh sách chốt cổ đông ngày 08/03/2023).**

| STT | Cổ đông                  | Số ĐKSH      | Địa chỉ   | Số lượng cổ phần | Giá trị (VNĐ)  | Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ) |
|-----|--------------------------|--------------|---|------------------|----------------|--------------------------------|
| 1   | Tổng Công ty LICOGI-CTCP | 0100106440   | Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội        | 596.700          | 5.967.000.000  | 8.52%                          |
| 2   | Dương Xuân Quang         | 010062000001 | Số 12. ngõ 94. phố Thái Hà. Trung Liệt. Đống Đa. Hà Nội | 1.633.607        | 16.336.070.000 | 23.34%                         |
| 3   | Hoàng Minh Tuấn          | 012636307    | P1301/262 Nguyễn Huy Tường. Hà Nội                      | 360.129          | 3.601.290.000  | 5.14%                          |



|                  |                    |              |  |                  |                       |               |
|------------------|--------------------|--------------|--|------------------|-----------------------|---------------|
| 4                | Dương Xuân Tứ      | 012774575    | Số 14 tổ 36 Dịch Vọng, Cầu Giấy. Hà Nội                | 542.615          | 5.426.150.000         | 7.75%         |
| 5                | Phạm Thị Bích Thủy | 015163000001 | Số 12, Ngõ 94 - Thái Hà - Trung Liệt - Đống Đa- Hà Nội | 382.130          | 3.820.130.000         | 5.46%         |
| <b>Tổng cộng</b> |                    |              |  | <b>3.515.181</b> | <b>35.151.810.000</b> | <b>50,21%</b> |

**3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

**4. Giao dịch cổ phần quỹ:** Không

**5. Các chứng khoán khác:** Giao dịch của người nội bộ của Công ty đại chúng

**5.1. Giao dịch mua cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng:** Không có

**5.2. Giao dịch bán cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng:** Không có

**II.4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**1. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số điện tiêu thụ năm 2022 là: 56.215 KW

Mục đích sử dụng: Trụ sở Văn phòng làm việc Công ty

- Điện tiêu thụ trên các CT thi công: Phụ thuộc quy mô công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa; Mùa đông không sử dụng điều hòa, mở cửa thông gió khu văn phòng; Mùa hè khi sử dụng điều hòa sẽ tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc 20 phút. Toàn bộ quạt, đèn, máy tính đều được tắt triệt để khi kết thúc ngày làm việc.

**3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần VIWACO

- Lượng nước sử dụng năm 2022: 680 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100% -0%.

**4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

**5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động. mức lương trung bình đối với người lao động.

\* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2022: 125 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 76 người).

\* Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2022: 15.000.000VNĐ/người.

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

- CBCNV Công ty được mua thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tham gia BHXH theo đúng quy định của Pháp luật.

- Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ cho con bú.

- Lao động nam được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi vợ sinh con.

- Công ty lập Quỹ phúc lợi để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. thực hiện chế độ hiếu, hỷ.

- Lao động nữ tham gia hoạt động văn hóa ngày 8/3 và được tổ chức đi tham quan dã ngoại ngày 20/10.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

**6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2022:**

**Đặc điểm tình hình.**

**\* Khó khăn:**

Trong năm 2022, thị trường xây dựng gặp nhiều khó khăn và thách thức do:

- Sau dịch Covid – 19, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn, công việc ít, không thu hồi được công nợ nên kế hoạch sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng.

- Những vướng mắc về pháp lý và bất động sản dẫn đến rất ít dự án được cấp phép triển khai.

- Đầu tư của chính phủ chủ yếu tập trung vào hạ tầng giao thông mà đơn vị không tham gia được.

- Các công trình thi công cọc khoan nhồi thì đang bị cạnh tranh gay gắt do công việc không nhiều nhưng lại rất nhiều nhà thầu.

**\* Thuận lợi:**

- Nội lực kinh tế tài chính tương đối vững vàng do kiên trì, bền bỉ phấn đấu trong nhiều năm qua. Lực lượng CBCNV đoàn kết, chia sẻ khó khăn. Lực lượng thiết bị máy móc và cơ sở vật chất vững mạnh, được khai thác hợp lý...

- Trong bối cảnh đó, mặc dù Công ty đã cố gắng để duy trì và ổn định sản xuất, song vẫn không thực hiện được nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần LICOGI 12

| TT | Các chỉ tiêu                             | KH năm 2022<br>(VNĐ) | Thực hiện năm 2022<br>(VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|----|--|----------------------|-----------------------------|-----------|
| 1  | Doanh thu                                | 370.938.861.518      | 325.561.117.936             | 87,77     |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế                     | 5.051.903.722        | 3.020.110.595               | 59,78     |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.041.522.977        | 3.020.110.595               | 74,73     |
| 4  | Cổ tức năm 2022                          | 500VNĐ/01cổ phần     | 0VNĐ/01cổ phần              | 0 %       |
| 5  | Đầu tư                                   | 36.750.000.000       | 0                           | 0%        |

## 3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2022.

### 3.1. Công tác thi công công trình

#### 3.1.1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cọc khoan nhồi:

- Năm 2022, không ký thêm được công trình mới, chỉ thực hiện nốt hợp đồng Khoan cọc nhồi tại công trình Thương mại hỗn hợp Sunshine với giá trị sản lượng đạt 27,5 tỷ đồng và giá trị nghiệm thu thanh toán đạt 31.3 tỷ đồng.

#### 3.1.2. Các công trình giao thông:

- Kế hoạch đặt ra cho các công trình giao thông là: Giá trị sản lượng 110 tỷ đồng; giá trị nghiệm thu thanh toán là 124 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, do thị trường tìm kiếm công việc khó khăn, nhiều chính sách nhà nước thắt chặt dẫn đến việc làm khan hiếm, không tìm được nguồn việc mới. Công ty chỉ thi công nốt những công trình và hạng mục còn dở dang. Chỉ ký thêm được phụ lục cho gói thầu đối ứng thuộc dự án Quảng trường biển Sầm Sơn với giá trị 3 tỷ đồng. Giá trị sản lượng cả năm đạt 25,4 tỷ đồng và giá trị nghiệm thu thanh toán đạt 27,3 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra.

#### 3.1.3. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Kế hoạch năm 2022 đặt ra cho các công trình Xây dựng dân dụng và công nghiệp là: Giá trị sản lượng 232 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán 211,8 tỷ đồng.

- Nhưng năm 2022 chưa có thêm công trình mới, Công ty tiếp tục thi công nốt công trình lớn còn dở dang: CT Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng chung cư để bán (tòa nhà Dabaco 29 Tầng) và Dự án Khu đô thị Kim Chung Di Trạch. Giá trị sản lượng đạt được là: 220.3 tỷ đồng đạt 94,8% kế hoạch; Giá trị nghiệm thu thanh toán là 164,4 tỷ đồng đạt 75% kế hoạch. Nhưng khối lượng công việc gói đầu cho năm 2023 là chưa có, chỉ còn một phần của dự án Kim Chung Di Trạch.

### **3.1.4. Các công trình nhà công nghiệp & Gia công cơ khí:**

- Kế hoạch đặt ra cho các công trình nhà công nghiệp là: Giá trị sản lượng 7,3 tỷ đồng; giá trị nghiệm thu thanh toán là 15,4 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, Công ty, tiếp tục thi công các hạng mục dở dang của công trình Nhà máy Bột giấy VNT 19 – Quảng Ngãi, và thi công nhà kết cấu thép – Nhà máy gạch Bình Sơn – Bắc Giang với GTSL đã thực hiện: 6,9 tỷ đồng đạt 94% kế hoạch, GTNT đã thực hiện: 10,4 tỷ đồng đạt 67,5% kế hoạch.

- Mảng gia công cơ khí đặt ra kế hoạch GTSL là 40 tỷ đồng và GT nghiệm thu thanh toán là 34,7 tỷ đồng trong năm 2022. Kết quả GTSL là 19.27 tỷ đồng đạt 86,7% kế hoạch; giá trị nghiệm thu thanh toán là 16,87 tỷ đồng đạt 48,6% kế hoạch.

### **3.2. Hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết**

- **Công ty cổ phần 12.1:** Năm 2022 vẫn hoạt động chủ yếu trong nghề truyền thống là sản xuất bê tông thương phẩm, sản xuất gạch không nung phục vụ nhu cầu thị trường. Năm 2022, mặc dù với thị trường bê tông thương phẩm cạnh tranh rất quyết liệt, giá cả thấp nhưng đòi hỏi chất lượng rất cao. Nhưng trong năm 2022, Công ty CP LICOGI12.1 vẫn đạt doanh thu sắp xỉ kế hoạch đề ra:

Kế hoạch SXKS năm 2022: 186 tỷ đồng

Doanh thu năm 2022 là: 185,18 tỷ VNĐ đạt 99,6% kế hoạch .

### **3.3. Công tác quản lý**

#### **3.3.1. Công tác kinh tế kế hoạch:**

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: Năm 2022, ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các thông tin, tham gia dự thầu khá nhiều các công trình. Nhưng không ký thêm được hợp đồng nào.

- Công tác quản lý thi công: Trong thời gian vừa qua Công ty rất chú trọng công tác quản lý chi phí cho các công trình. Mỗi công trình sau khi trúng thầu phòng KTKH đều lập phương án kinh tế để các phòng ban kiểm soát và công trường thực hiện.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Năm 2022 công tác thanh quyết toán luôn luôn được chú trọng, Ban Lãnh đạo, Ban thu hồi công nợ và các phòng ban chức năng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận công trường để việc nghiệm thu thanh, quyết toán được kịp thời. Mặc dù vậy, do 02 năm liên tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, các chủ đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn nên công tác thu hồi công nợ từ các công trình không đạt hiệu quả như mong đợi.

#### **3.3.2. Công tác quản lý thi công.**

- Công tác quản lý thi công trên các công trường đã chặt chẽ hơn nên đã giảm thiểu lãng phí về vật tư vật liệu.

- Công tác kiểm soát về khối lượng đã thường xuyên hơn, tuy nhiên vẫn cần sâu sát và thực hiện nghiêm túc hơn nữa.

- Công tác kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đã chuyên nghiệp hơn và đạt hiệu quả cao.

- Công tác quản lý cơ giới đã được cải thiện. Đảm bảo công việc bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi thiết bị chưa được duy trì thường xuyên, chưa phục vụ tốt cho các công trường.

### 3.3.3. Công tác tài chính kế toán.

- Năm 2022 là một tình hình tài chính năm vô cùng khó khăn. Một số công trình lớn đã thi công xong nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán như công trình Nhà máy bột giấy-VNT19 Quảng Ngãi, công trình Phoenix tower...

- Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn nên việc thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp bị chậm trễ, cũng như việc trả nợ các khoản vay ngân hàng là sức ép lớn với tài chính Công ty.

- Công tác quản lý tài chính ổn định, nề nếp, thực hiện tốt quy chế tài chính Công ty và các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

### 3.3.4. Công tác tổ chức nhân sự - hành chính

Năm 2022 là một năm có nhiều biến động về tổ chức nhân sự công việc ít, số CBCNV phải nghỉ việc nhiều. Công ty thường xuyên sắp xếp lại tổ nhân sự linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV.

## 3.4. Hoạt động đầu tư:

+ Đầu tư mua máy móc thiết bị: Năm 2022 do công việc khó khăn, không có công việc mới nên việc đầu tư máy móc thiết bị không thực hiện theo kế hoạch đề ra.

## 3.5. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2022 tăng gần 11 tỷ đồng so với năm 2021 do hàng tồn kho và công nợ phải thu tăng và đặc biệt là do các khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

Một số khoản phải thu khó có khả năng thu hồi Công ty đã trích lập dự phòng phải thu nợ khó đòi

### b. Tình hình nợ phải trả:

- Những khó khăn tồn tại từ dịch Covid, cộng thêm việc thu hồi công nợ vô cùng khó khăn, việc tăng giá điện, nước, xăng dầu... làm các nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào tăng ảnh hưởng đến giá thành, công việc ít. Tổng nợ phải trả trong năm 2022 đã tăng 20 tỷ đồng so với năm 2021.

- Công ty vẫn sử dụng nguồn tiền vay ngân hàng như một kênh bổ sung vốn lưu động nên có chịu ảnh hưởng của chính sách lãi vay đến hoạt động kinh doanh. Đặc biệt trong năm 2022, số lãi vay ngân hàng tăng cao hơn năm trước do chính sách nhà nước đã bỏ chế độ hỗ trợ doanh nghiệp sau dịch Covid.



**C. Tình hình tài chính:****C.1 Tình hình tài chính:**

| Chỉ tiêu                          | Năm 2021        | Năm 2022        | Tăng / giảm % |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 358.859.396.703 | 369.771.872.448 | 103%          |
| Doanh thu thuần                   | 304.350.640.754 | 325.561.117.936 | 107%          |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 4.609.050.875   | 1.928.323.188   | 41,84%        |
| Chi phí hoạt động tài chính       | 8.579.638.147   | 12.711.213.463  | 148,15%       |
| Lợi nhuận khác                    | (82.723.309)    | 1.091.787.407   |               |
| Lợi nhuận trước thuế              | 4.526.327.566   | 3.020.110.595   | 66,72%        |
| Lợi nhuận sau thuế                | 1.544.916.657   | 3.020.110.595   | 195,49%       |

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

| Chỉ tiêu  | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>   |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                      | 1.017    | 1.099    |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh<br><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn | 0.589    | 0.633    |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>  |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0.753    | 0.762    |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | 3.057    | 3.244    |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>  |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân              | 2.660    | 2.530    |         |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 0.848    | 0.880    |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>   |          |          |         |
| +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần   | 0.50%    | 0.93%    |         |
| +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 1.75%    | 3.44%    |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản   | 0.43%    | 0.82%    |         |
| +Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                          | 1.514%   | 0.550%   |         |



### **3.6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

#### **Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.**

##### *1. Công tác kinh tế kế hoạch:*

##### **\* Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:**

Năm 2023 Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, xây dựng hình ảnh Công ty thông qua SXKD và xây dựng hồ sơ năng lực phù hợp với từng lĩnh vực thị trường, nhấn mạnh những dự án quy mô lớn, kỹ thuật cao với các thông tin được cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Xây dựng, cập nhật thường xuyên trang Website Công ty. Thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế.

Toàn thể CBCNV Công ty hợp sức tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ. Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng với xây dựng dân dụng công nghiệp, đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả.

Định hướng thị trường việc làm theo xu hướng phát triển chung của xã hội, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của Công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng hạ tầng. Củng cố và phát triển mặt hàng gia công cơ khí, thiết kế, chế tạo, lắp dựng nhà xưởng kết cấu thép tại các khu Công nghiệp...

- Lựa chọn biện pháp thi công phù hợp, tiết kiệm tối đa các chi phí, tính toán hợp lý đưa ra giá thầu phù hợp với thị trường, cố gắng thắng thầu cao trong các gói thầu mà Công ty tham gia...

##### **\* Công tác quản lý chi phí:**

Thường xuyên cập nhật kho giá và dự báo giá cả vật liệu chính ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá thành để tăng tính chủ động và hiệu quả. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

Toàn bộ các công trình sau khi trúng thầu phải được phòng Kinh tế kỹ thuật lập phương án kinh tế kịp thời. Việc lập phương án kinh tế phải phù hợp với từng dự án, từng thời điểm và được giám sát chặt chẽ, thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Xây dựng lại hệ thống quản lý, phân cấp rõ ràng phạm vi trách nhiệm giữa phòng ban và công trường, có chế tài thưởng phạt rõ ràng.

##### **\* Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ:**

Bộ phận thu hồi công nợ phối hợp với các phòng ban theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ BCH các công trường triển khai thi công đáp ứng tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng kịp thời, chủ động, tìm giải pháp giải quyết các công trình quyết toán tồn đọng kéo dài.

Tích cực công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng, nợ xấu từ các dự án đã thực hiện từ những năm trước để thu hồi vốn của Công ty, để tiếp tục đầu tư vào các dự án mới.

## *2. Công tác quản lý thi công:*

- Xây dựng lại các Quy chế, Quy trình quản lý thi công tại hiện trường, quyết tâm chấn chỉnh, thực hiện tốt các quy định về quản lý mà Công ty đã đưa ra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại các công trường, nhà xưởng và các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty.

- Thường xuyên duy trì quản lý bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị của Công ty sẵn sàng cho việc triển khai thi công khi cần thiết.

- Củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.

- Củng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.

## *3. Công tác tài chính:*

Duy trì tốt các hoạt động quản lý đã đi vào nề nếp. Tập trung chuẩn bị nguồn tài chính đầu tư cho các công trình lớn Công ty có thể tham gia trong thời gian tới.

Tăng trưởng doanh thu trên cơ sở tài chính công ty an toàn. Tăng cường công tác thu hồi vốn, quyết toán dứt điểm các công trình, giảm nợ vay ngân hàng. Đầu tư tài sản phục vụ cho SXKD trên cơ sở chia giai đoạn phù hợp với năng lực sản xuất

## *4. Công tác tổ chức hành chính, nhân sự:*

Công tác nhân sự cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tạo ra bộ khung vững vàng, năng động để nhanh chóng phát triển lực lượng đủ mạnh, đảm đương các công trình lớn về giao thông, xây dựng trong thời gian tới...

Cải tiến quy chế, chế độ đãi ngộ CNV, tuyển dụng nhân viên chất lượng phù hợp với yêu cầu Công ty, điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường. Xây dựng văn hóa công ty: đoàn kết, hợp tác, phát triển.

Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty.**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Năm 2022 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung. Công ty cổ phần LICOGI12 đã trụ vững trước những khó khăn thử thách của thị trường xây dựng. Để có được sự vững vàng như vậy Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo, phương hướng hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết của Công ty.

Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn vốn. Các khoản vay, trả rõ ràng, mạch lạc. Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều đảm bảo, các khoản nợ đến hạn được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động

được kiểm soát chặt chẽ. đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý. Các thiết bị cơ bản hết khấu hao, trả nợ vốn đầu tư.

Nhìn chung năm 2022 tuy có nhiều khó khăn, việc làm ít, doanh thu giảm, không hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ lần thứ 17 đặt ra, vẫn còn nhiều sơ hở trong công tác quản lý, nhưng do thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động SXKD và có những điều chỉnh kịp thời nên tài chính công ty vẫn ổn định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong những năm tiếp theo.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.**

Năm 2022, trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm Ban điều hành Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc ổn định SXKD, tìm kiếm thị trường việc làm. Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch cụ thể triển khai phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời, đi sâu, đi sát hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên khâu điều hành SXKD vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm như sau:

- Lĩnh vực khoan cọc nhồi: Trong tham gia tiếp thị, tìm kiếm thông tin thị trường từ nhiều kênh thông tin, chào thầu các dự án. Để thắng thầu cần tìm ra các biện pháp tối ưu nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo chất lượng thi công. Cần có biện pháp quyết liệt, triệt để trong công tác thu hồi công nợ.

- Về Xây dựng dân dụng công nghiệp: Cần tính toán và chuẩn bị kỹ hơn đến vấn đề trượt giá nguyên vật liệu phục vụ SXKD khi chào thầu, quản lý khoa học, chặt chẽ tránh thất thoát và thiệt hại kinh tế cho Công ty. Tăng cường công tác ATVS và PCCN.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Việc thu hồi công nợ tồn đọng tại một số công trình chưa quyết toán xong và các khoản nợ tồn đọng lâu vẫn chưa hiệu quả.

- Công tác quản lý thi công: Công tác quản lý thi công trên các công trình mặc dù đã chặt chẽ hơn nhưng đôi khi vẫn còn chậm trễ về tiến độ thi công; Công tác kiểm soát về khối lượng cần cập nhật đầy đủ và kịp thời hơn.

Năm 2022 mặc dù BDH Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng giữ ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống, duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm và sự ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19 và thời gian giãn cách xã hội. Xong BDH Tổng Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ 17 và Hội đồng quản trị Công ty giao phó.

## **3. Kế hoạch SXKD và đầu tư; định hướng của HĐQT năm 2023.**

Trong năm 2023 và các năm tới. HĐQT Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ. đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

- + Tích cực mở rộng hoạt động thị trường tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá. Tăng cường quản lý vật tư, nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, điều kiện thị trường và năng lực nội tại. Hội đồng quản trị công ty xin kính trình Đại hội Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

### 3.1. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

#### 3.1.1 Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2023.

*Đơn vị: VNĐ*

| STT | CHỈ TIÊU   | GIÁ TRỊ (VNĐ)    |
|-----|--|------------------|
| 1   | Doanh thu Công ty CP LICOGI12                      | 302.250.000.000  |
| 2   | Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12   | 2.984.250.000    |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12 | 2.984.250.000    |
| 4   | Kế hoạch cổ tức năm 2023 của Công ty CP LICOGI12.  | 400 VNĐ/ cổ phần |

#### 3.1.2. Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2023.

*Đơn vị: VNĐ*

| Stt      | DANH MỤC ĐẦU TƯ                                     | SL | THÀNH TIỀN            | NGUỒN VỐN            |                      |
|----------|---|----|-----------------------|----------------------|----------------------|
|          |   |    |                       | VAY                  | TỰ CÓ                |
| <b>I</b> | <b>Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng</b>  |    | <b>13.500.000.000</b> | <b>9.450.000.000</b> | <b>4.050.000.000</b> |
| 1        | Cần trục tháp (Sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng) | 1  | 2.000.000.000         | 1.400.000.000        | 600.000.000          |
| 2        | Hệ giàn giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện         | 1  | 3.000.000.000         | 2.100.000.000        | 900.000.000          |
| 3        | Hệ giàn giáo hoàn thiện và Phụ kiện                 | 1  | 3.000.000.000         | 2.100.000.000        | 900.000.000          |
| 4        | Thép hộp mạ kẽm các loại                            | 1  | 5.500.000.000         | 3.850.000.000        | 1.050.000.000        |



|           |  |  |                       |                       |                      |
|-----------|--|--|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| <b>II</b> | <b>Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng, giao thông</b> |  | <b>3.500.000.000</b>  | <b>2.450.000.000</b>  | <b>1.050.000.000</b> |
|           | <b>Tổng cộng</b>                                     |  | <b>17.000.000.000</b> | <b>11.900.000.000</b> | <b>5.100.000.000</b> |

### 3.1.3. Kế hoạch chi phí hoạt động tài chính năm 2023.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2023 của Công ty: **12.400.000.000 VNĐ**

### 3.1.4. Kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023.

- Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp : **7.780.000.000 VNĐ**

- Doanh thu: **302.250.000.000 VNĐ**

- CPQL/DT **3%**

### 3.1.5. Kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2023.

*Đơn vị: VNĐ*

| STT | NGÂN HÀNG                            | HẠN MỨC VAY VỐN        | HẠN MỨC BẢO LÃNH       | TỔNG CỘNG              |
|-----|--------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| 1   | Ngân hàng TMCP Quân đội              | 75.000.000.000         | 60.000.000.000         | <b>135.000.000.000</b> |
| 2   | Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội | 60.000.000.000         | 40.000.000.000         | <b>100.000.000.000</b> |
| 3   | Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội         | 60.000.000.000         |                        | <b>60.000.000.000</b>  |
|     | <b>Tổng cộng</b>                     | <b>195.000.000.000</b> | <b>100.000.000.000</b> | <b>295.000.000.000</b> |

### 3.1.6. Chỉ tiêu Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2023.

- Giá trị sản lượng thực hiện: **332.236.193.000 VNĐ.**

- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: **372.342.793.000 VNĐ.**

*( Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2023 kèm theo).*

**V. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2022 cụ thể như sau:**

**4.1. Tổng số tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 như sau:**

- Phụ cấp của các thành viên Hội đồng quản trị là và thư ký Công ty là: **236.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).**

- Phụ cấp của các thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty là: **56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).**

**Tổng mức phụ cấp cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 là: 292.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu đồng).**

**4.2. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023.**

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2023 để quyết định.

**VII. Báo cáo tài chính**

1. *Ý kiến kiểm toán:* Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán)./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY** *ĐVL*



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Ths: *Dương Xuân Quang*